

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST.

Ngày: 14/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân Anh và bà Mai Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Thôn Nghĩa An, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ A Đ(tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Đ (đã chết) và bà Y H, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ A Ch(tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Plei Rơ Wăk, xã Đăk Năng, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ch (đã chết) và bà Y Ng, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ A V(tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Plei Rơ Wăk, xã Đăk Năng, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Th, sinh năm 1970 và bà Y I, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 09/11/2018, chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ A H(tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1995 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A L, sinh năm 1955 và bà Y L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Y S, sinh năm 1997 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh A U', sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 02/3/2023, các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H cùng nhau uống rượu tại nhà A Đ tại thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K. A Đ rủ mọi người góp tiền mua ma túy về sử dụng. Tất cả đều đồng ý. A Đ và A Ch mỗi người góp 100.000 đồng, A V và A H mỗi người góp 50.000 đồng. Toàn bộ số tiền góp được là 300.000 đồng, đưa cho A Ch cầm.

Sau đó, A Đ và A Ch đi bộ đến khu vực chợ thuộc thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K tìm người quen để mượn xe mô tô đi mua ma túy. Tại đây, A Đ gặp 01 người đàn ông tên Tiến (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Biết Tiến có bán ma túy nên A Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy và xin Tiến 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau đó, A Đ và A Ch đi bộ về nhà A Đ. Về đến nhà, A Đ lấy 01 chai nhựa, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh tạo thành 01 bộ “*nổ*” (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) hoàn chỉnh để A Đ, A Ch, A V và A H cùng nhau sử dụng ma túy.

Trong lúc tất cả mọi người đang sử dụng ma túy thì A U' đến nhà A Đ chơi. A Đ rủ A U' tham gia sử dụng ma túy cùng thì A U' đồng ý. Các bị cáo còn lại không có ý kiến gì.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, khi A Đ, A Ch, A V, A H và A U' đang sử dụng ma túy thì Công an xã Ia Chim kiểm tra hành chính nhà A Đ. Cơ quan Công an đã phát hiện các đối tượng đang sử dụng ma túy nên tiến hành bắt quả tang, bàn giao cho Công an thành phố K để lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật.

*** Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K thể hiện:** Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục trong ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, có khối lượng 0,024 (*Không phải không trăm hai mươi bốn*) gam.

*** Về vật chứng vụ án:**

- 01 ống thủy tinh được uốn cong và 0,014 gam ma túy, loại Methamphetamine; tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “*CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KL-KTHS*”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH K*” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

- 01 chai nhựa màu đỏ trắng, nắp màu vàng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng;

- 01 quẹt ga, đã qua sử dụng.

- 01 bì ni lông, kích thước (0,5x1,5)cm.

Tất cả vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, bảo quản, chờ xử lý.

Cáo trạng số 59/CT-VKSTPKT ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:** Tuyên bố các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt A Đ từ 28 tháng đến 32 tháng tù;

X phạt A C từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Xử phạt A V từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Xử phạt A H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh được uốn cong và 0,014 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định); 01 chai nhựa màu đỏ trắng, nắp màu vàng, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 quẹt ga (đã qua sử dụng); 01 bì ni lông, kích thước (0,5x1,5)cm. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

* Tại phiên tòa, các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/3/2023, Công an thành phố K tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo A Đ tại thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K. Tại đây, cơ quan Công an đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo A Đ, A Ch, A V, A H cùng với A U đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức dùng “nỏ” (bộ dụng cụ sử dụng ma túy). Để có tiền mua ma túy, A Đ và A Ch mỗi người góp 100.000 đồng, A V và A H mỗi người góp 50.000 đồng. Sau đó, A Đ và A Ch đi mua 300.000 đồng ma túy và xin 01 ống thủy tinh của 01 người đàn ông tên Tiến (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng ma túy. A Đ lấy 01 chai nhựa, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh tạo thành 01 bộ “nỏ” (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) hoàn chỉnh để các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Các bị cáo còn đồng ý để A U tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K thể hiện: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục trong ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,024 (*Không phải không trăm hai mươi bốn*) gam.

Hành vi của các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 59/CT-VKSTPKT ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo còn đồng ý để A U cùng sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K. Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước; cùng thống nhất thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Trong đó, A Đ là người tổ chức, khởi xướng, rủ các bị cáo còn lại góp tiền mua ma túy về sử dụng. A Đ còn là người thực hành rất tích cực, cùng với A Ch đi

mua ma túy, xin 01 ống thủy tinh, về nhà tự chế tạo ra bộ “nỏ” (bộ dụng cụ sử dụng ma túy). Các bị cáo còn lại cũng là người tổ chức và tham gia thực hành, đồng ý góp tiền để mua ma túy và cùng sử dụng ma túy. A Ch còn cùng với A Đ đi mua ma túy về sử dụng. Trên cơ sở hành vi và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá, cân nhắc mức hình phạt phù hợp, tương xứng với từng bị cáo. Trong đó, A Đ phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với các bị cáo còn lại.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, bị cáo A H có cha là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Nhân thân:* Các bị cáo A Đ, A Ch và A H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Riêng bị cáo A V có nhân thân xấu, vào năm 2017, bị xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã xóa án tích).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H với đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy. Ngoài ra, do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này, có 01 người đàn ông tên Ti (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho các bị cáo. Tuy nhiên, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với A U là người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chính đối với A U bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

+ 01 ống thủy tinh được uôn cong và 0,014 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định). Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 chai nhựa màu đỏ trắng, nắp màu vàng, đực 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 quẹt ga (đã qua sử dụng); 01 bì ni lông, kích thước (0,5x1,5)cm là công cụ, phương tiện để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố các bị cáo **A Đ, A Ch, A V và A H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **A Đ 28 (Hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2023.

Xử phạt bị cáo **A Ch 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2023.

Xử phạt bị cáo **A V 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **A H 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong và 0,014 (Không phải không trăm mười bốn) gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định). Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “*CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KL-KTHS*”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “**PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K*” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) chai nhựa màu đỏ trắng, nắp màu vàng, đực hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 (Một) quẹt ga (đã qua sử dụng); 01 (Một) bì ni lông, kích thước (0,5x1,5)cm.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo A Đ, A Ch, A V và A H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/6/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSNDTP K;
- VKSND tỉnh K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ry Thị Mỹ Hoàng